

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Cao V, sinh năm 1991

Địa chỉ: 4, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Long V1, sinh năm 1988

Địa chỉ: 4, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Cao V và ông Trần Long V1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Cao V và ông Trần Long V1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 04 con chung là cháu Trần Thiên T, sinh ngày 08/5/2010; cháu Trần Thiên P, sinh ngày 16/9/2012; cháu Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 18/7/2016; cháu Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 18/11/2018 cho bà Bùi Cao V trực tiếp chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng. Ông Trần Long V1 cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/4 cháu/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Trần Long V1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Cao V và ông Trần Long V1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Bùi Cao V và ông Trần Long V1 trình bày không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Bùi Cao V tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hòa giải thành, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005645 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Bùi Cao V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân (2);
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền